TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 112/2025/QĐST-HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 24 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 giữa:

**** Nguyên đơn**:* Chị La Thị Hạnh N, sinh ngày 15/05/2002

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Thượng, phường Tự Lạn, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Tổ dân phố Đông Tiến, phường Nếnh, tỉnh Bắc Ninh.

Số CCCD: 024302002692.

**** Bị đơn:*** A Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 10/8/2001

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thượng, phường Tự Lạn, tỉnh Bắc Ninh.

Số CCCD: 024201012695.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 55; khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị La Thị Hạnh N và A Nguyễn Ngọc H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị La Thị Hạnh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Đức A, sinh ngày 06/12/2022. A Nguyễn Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị La Thị Hạnh N là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/01 tháng kể từ tháng 11/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, A Nguyễn Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở A H thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung, công nợ, ruộng cA tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị La Thị Hạnh N chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001053 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị La Thị Hạnh N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2- Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh
- UBND phường Tự Lạn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vân